

## LỜI ĐẦU SỐ

Các bài viết trong số 6 năm 2026 tiếp tục phản ánh cam kết của Tạp chí *Nghiên cứu Văn học* trong việc nói rộng biên độ đề tài và khai mở những không gian nghiên cứu mới.

Với sự hội tụ của nhiều hướng tiếp cận, chuyên đề “Mĩ cảm Nhật Bản trong những giao lộ văn hóa - văn chương” sẽ cho thấy rõ nét định hướng ấy. Tại đây, thông qua việc vận dụng linh hoạt các khung lí thuyết - từ nghiên cứu tiểu sử, phê bình sinh thái cho đến lí thuyết diễn ngôn và lí thuyết chấn thương - các tác giả đã cùng nhau tái định vị mĩ cảm Nhật Bản trong dòng chảy lịch sử văn hóa. Nếu **Đỗ Thị Mai** tập trung khảo sát sự “tự trình hiện bản thân” trong thơ chữ Hán nhằm quan sát những mâu thuẫn và phá cách trong tư tưởng của nữ thi sĩ Yanagawa Koran, thì **Nguyễn Hoàng Anh** vận dụng phê bình sinh thái để nhận định giá trị của quý ngữ trong thơ haiku của Masaoka Shiki. Đọc *Cây đàn Miến Điện* như một tác phẩm chữa lành, **Đỗ Thị Hường** giải mã những thông điệp nhân văn mà tác giả Takeyama Michio gửi gắm qua câu chuyện về những người lính tham chiến tại Miến Điện. Vấn đề chấn thương, khủng hoảng cũng được **Nguyễn Thị Kim Nhạn** và **Khuông Việt Hà** khai thác qua những kiến giải về các sáng tác của Kazuo Ishiguro và Julie Otsuka – nơi kí ức, trải nghiệm xuyên lục địa, va chạm văn hóa và tái định vị căn tính được đặt làm trọng tâm.

Bên cạnh tiêu điểm Nhật Bản, một phần dung lượng quan trọng của Tạp chí *Nghiên cứu Văn học* số 6 năm 2026 được dành cho các bài viết về Việt Nam. Trên cơ sở đối sánh với từ Trung Quốc, **Phạm Văn Ánh** chỉ ra sự phai nhạt của yếu tố diễm mĩ khi thể loại này du nhập vào Việt Nam và những nguyên nhân thúc đẩy xu hướng đó. Dự án dân tộc của trí thức Việt Nam thời thuộc địa sẽ được **Nguyễn Minh Huệ** làm rõ qua việc khảo sát những bài viết về giáo dục trẻ em trên báo *Phụ nữ tân văn*. Bài viết của **Trần Thị Phương Phương** chú ý đến hành trình tiếp nhận Lev Tolstoy của Nguyễn Hiến Lê, tái dựng quá trình dịch giả này chuyển ngữ *Chiến tranh và hòa bình* cũng như quan niệm của ông về vai trò của dịch thuật đối với đời sống văn hóa dân tộc. Từ giao điểm của phê bình sinh thái, nữ quyền sinh thái và lí thuyết bạo lực chậm, **Lương Đình Khoa** quan sát sự dịch chuyển của hệ hình thẩm mĩ từ lãng mạn hóa tự nhiên sang chấn thương hóa sinh thái trong văn xuôi Nguyễn Ngọc Tư.

Cũng hiện diện trong số này là bài giới thiệu của **Vũ Thị Thanh Loan** về tiểu thuyết thiếu nhi đầu tiên ở Việt Nam: *Hai chị em lưu lạc* (1927) của Pierre Luce. Ở chuyên mục Văn học nhà trường, **Nguyễn Thị Diệu Khanh** và các cộng sự sẽ cho thấy khả năng ứng dụng mô hình Board Game Werewolf để đổi mới hoạt động dạy và học, gia tăng hứng thú cho học sinh trong việc trải nghiệm nghệ thuật chèo truyền thống. Khép lại số tạp chí này là những đánh giá của **Mai Quyên** về chuyên khảo *Ma cà rồng: Ma quỷ, tượng tượng và bản sắc, xã hội Thái* của Nguyễn Mạnh Tiến cùng những góc nhìn phản biện đầy gợi mở.

Hi vọng rằng với sự đa dạng về đối tượng nghiên cứu và phương pháp tiếp cận, cùng những tư liệu giá trị và góc nhìn đa chiều, Tạp chí *Nghiên cứu Văn học* số 6 năm 2026 sẽ đồng hành cùng độc giả trong việc khám phá những không gian văn học đầy tiềm năng.

**TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC**